

Số: 18 /NQ-HĐND

Long An, ngày 13 tháng 7 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

**Về phân bổ vốn từ nguồn ngân sách trung ương năm 2022
thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LONG AN
KHÓA X - KỲ HỌP THỨ SÁU**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Thực hiện Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Thực hiện Quyết định số 653/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách trung ương năm 2022 thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia;

Xét Tờ trình số 1944/TTr-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phân bổ vốn từ nguồn ngân sách Trung ương năm 2022 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; Báo cáo thẩm tra số 541/BC-HĐND ngày 01/7/2022 của Ban Kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất phân bổ vốn từ nguồn ngân sách trung ương năm 2022 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

I. Nhiệm vụ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2022

1. Số đơn vị cấp huyện được công nhận đạt chuẩn/ hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới (lũy kế): 04 huyện (Châu Thành, Tân An, Kiến Tường, Tân Trụ).

2. Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới đạt 73,9% số xã toàn tỉnh.

3. Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao đạt 22,7% số xã toàn tỉnh.

(Chi tiết tại Phụ lục I đính kèm)

II. Phân bổ vốn từ nguồn ngân sách trung ương năm 2022 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới

1. Phân bổ vốn đầu tư phát triển theo Phụ lục II đính kèm.

2. Phân bổ vốn sự nghiệp theo Phụ lục III đính kèm.

3. Tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương: ngân sách địa phương (tỉnh, huyện, xã) bố trí tối thiểu 1,5 lần so với tổng vốn ngân sách trung ương hỗ trợ cho tỉnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khoá X, kỳ họp thứ Sáu (kỳ họp giữa năm 2022) thông qua ngày 13 tháng 7 năm 2022 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất thông qua./.

Nơi nhận:

- UB Thường vụ Quốc hội (b/c);
- Chính phủ (b/c);
- VP. Quốc hội, VP. CP (TP.HCM) (b/c);
- Ban Công tác đại biểu của UBTWQH (b/c);
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Đại biểu QH đơn vị tỉnh Long An;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa X;
- UBND tỉnh; UBND TP. HCM;
- Các sở, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- Các phòng thuộc VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Trang Thông tin điện tử HĐND tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (đăng công báo);
- Lưu: VT, (TrT).

(10)

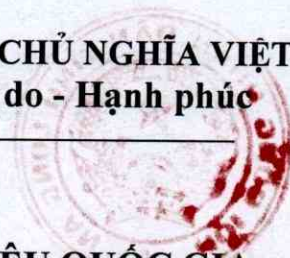


CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Được

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



Phụ lục I

**NHIỆM VỤ CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA
XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2022**

(Kèm theo Nghị quyết số **18** /NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2022
của Hội đồng nhân dân tỉnh)

S TT	Danh mục mục tiêu, nhiệm vụ	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2022
1	Cấp huyện		
-	Số đơn vị cấp huyện được công nhận đạt chuẩn/ hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới (luỹ kế)	Huyện	4
2	Cấp xã		
-	Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới	%	73,9
-	Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao	%	22,7

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục II

PHÂN BỐ VỐN TỪ NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2022

(VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN) THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số **18** /NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2022
của Hội đồng nhân dân tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng

S TT	NỘI DUNG	KẾ HOẠCH NĂM 2022
	TOÀN TỈNH	202.040,0
I	ĐẦU TƯ HỆ THỐNG CUNG CẤP NƯỚC SẠCH KHU VỰC NÔNG THÔN VÀ KHU VỰC BIÊN GIỚI VIỆT NAM - CAMPUCHIA	30.100,0
1	Huyện Tân Thạnh	4.000,0
2	Huyện Đức Huệ	3.920,0
3	Huyện Thạnh Hóa	8.800,0
4	Huyện Vĩnh Hưng	7.755,0
5	Huyện Tân Hưng	3.340,0
6	Thị xã Kiến Tường	285,0
7	Huyện Mộc Hóa	2.000,0
III	HỖ TRỢ HUYỆN ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI	5.190,0
-	Huyện Cần Đước	5.190,0
IV	HỖ TRỢ ĐẦU TƯ CƠ SỞ SỞ HẠ TẦNG CHO CÁC XÃ	166.750,0
1	Thành phố Tân An	3.682,5
2	Thị xã Kiến Tường	3.682,5
3	Huyện Tân Hưng	14.615,5
4	Huyện Vĩnh Hưng	10.028,5
5	Huyện Mộc Hóa	9.683,5
6	Huyện Tân Thạnh	11.486,0
7	Huyện Thạnh Hóa	10.818,0
8	Huyện Thủ Thừa	12.682,5
9	Huyện Bến Lức	14.516,0
10	Huyện Đức Hòa	17.763,5
11	Huyện Đức Huệ	14.165,0

S TT	NỘI DUNG	KẾ HOẠCH NĂM 2022
12	Huyện Châu Thành	8.838,0
13	Huyện Tân Trụ	6.628,5
14	Huyện Cần Đước	12.732,0
15	Huyện Cần Giuộc	15.428,0



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Phụ lục III

**PHÂN BỐ VỐN TỪ NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2022
(VỐN SỰ NGHIỆP) THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU
QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 18 /NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2022
của Hội đồng nhân dân tỉnh)*

DVT: Triệu đồng

S TT	NỘI DUNG	KẾ HOẠCH NĂM 2022
	CỘNG	62.370,0
1	Nâng cao hiệu quả quản lý và thực hiện xây dựng nông thôn mới theo quy hoạch	1.500,0
2	Phát triển hạ tầng kinh tế xã hội cơ bản đồng bộ, hiện đại, đảm bảo kết nối nông thôn - đô thị và kết nối vùng miền	700,0
3	Tiếp tục thực hiện hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn	22.426,0
4	Nâng cao chất lượng giáo dục, y tế và chăm sóc sức khỏe của người dân nông thôn	4.390,0
5	Nâng cao chất lượng đời sống văn hóa nông thôn, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống gắn với phát triển du lịch nông thôn	4.500,0
6	Nâng cao chất lượng môi trường; xây dựng cảnh quan nông thôn sáng – xanh – sạch – đẹp, an toàn; giữ gìn và khôi phục cảnh quan truyền thống nông thôn	15.478,0
7	Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính công, hoạt động chính quyền cơ sở; thúc đẩy chuyển đổi số trong nông thôn mới; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số, xây dựng nông thôn mới thông minh; đảm bảo và tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật cho người dân, giải pháp bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới	150,0

S TT	NỘI DUNG	KẾ HOẠCH NĂM 2022
8	Nâng cao chất lượng và phát huy vai trò của mttq việt nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng nông thôn mới	3.025,0
9	Giữ vững quốc phòng, an ninh và trật tự xã hội nông thôn	1.066,0
10	Tăng cường công tác giám sát, đánh giá thực hiện chương trình; nâng cao năng lực truyền thông xây dựng nông thôn mới; thực hiện phong trào thi đua cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới	9.135,0